**1.** **Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

**Trình tự thực hiện:**

***Đối với phương tiện là xe ô tô:***

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh. Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

***Đối với phương tiện thủy nội địa***

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

**Cách thức thực hiện:**

| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 02 Ngày làm việc |  | 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |
| Nộp qua bưu chính công ích | 02 Ngày làm việc |  | 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |

**Thành phần hồ sơ:**

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| (1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017) ; | MS 02.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |
| (2) Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |
| (3) Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải

**Cơ quan có thẩm quyền:** Sở Giao thông vận tải

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình (Đường Lê Thái Tổ, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình).

**Cơ quan được ủy quyền**: Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp**: Không có thông tin

**Kết quả thực hiện**: Biển hiệu

**Căn cứ pháp lý:**

| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| --- | --- | --- | --- |
| 168/2017/NĐ-CP | Nghị định số 168/2017/NĐ-CP | 31-12-2017 | Chính phủ |
| 09/2017/QH14 | Luật Du lịch số 09/2017/QH14 | 19-06-2017 | Quốc Hội |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch có giá trị 07 năm và không quá niên hạn sử dụng còn lại của phương tiện.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/……. | *……., ngày…. tháng…. năm………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN**

**VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải………………………..

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Trang thông tin điện tử:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

Giấy phép kinh doanh vận tải số:   
do …………………………………………………………….cấp ngày ……/…./……..

Lĩnh vực kinh doanh:

Phương tiện đề nghị cấp biển hiệu: ...(danh sách phương tiện kèm theo)

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hiệu xe** | **Màu sơn** | **Biển kiểm soát xe** | **Số khung** | **Số máy** | **Số chỗ ngồi** | **Năm SX** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tên phương tiện** | **Số đăng ký** | **Sức chở của phương tiện (người)** | **Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)** | **Tổng công suất máy (sức ngựa)** | **Tốc độ tối đa (km/h)** | **Năm đóng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1.

2.

3.

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT. | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |